

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày 08 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Nguyên

Ông Ngô Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương— Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn H, sinh năm 1988 (Tên gọi khác: Không)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H1, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La;

Tạm trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn B (đã chết); con bà Hoàng Thị B1, sinh năm 1969; vợ là Đinh Thị A, sinh năm 1992; có 01 con là Lường Bảo L1, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/11/2019 sau đó chuyển tạm giam. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Sao M— Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Th, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định (Có mặt)

* Người làm chứng:

- Chị Đỗ Thị Bích H2, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Chị Đinh Thị A, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản H1, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 03/11/2019, Tổ công tác của Công an huyện V làm nhiệm vụ phát hiện Lường Văn H có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra thu giữ tại túi quần bên phải của H 02 gói nhỏ nilon màu xanh, bên trong mỗi gói chứa 200 viên nén hình tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên nén có chữ WY, đường kính mỗi viên khoảng 6mm, H khai nhận đó là 02 gói ma túy gồm 400 viên hồng phiến H mua từ Sơn La mang về Nam Định để bán cho khách. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa H và mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 992/GĐKTHS ngày 04/11/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: 400 viên nén hình tròn màu đỏ niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Methamphetamin. Tổng khối lượng : 40,437 gam.

Tại cơ quan điều tra Lường Văn H khai nhận: Thông qua bạn bè xã hội H quen biết người đàn ông tên là H3 ở huyện V, tỉnh Nam Định (H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Chiều ngày 01/11/2019, H đang ở một mình tại nh2 mẹ đẻ H tại bản H1, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La thì H3 gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 túi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, loại mỗi túi 200 viên mang về Nam Định bán cho H3, H3 sẽ trả mỗi gói giá là 9.000.000 đồng, hai gói là 18.000.000 đồng, H đồng ý. Hai bên thống nhất, H mang ma túy xuống nơi ở trọ của H tại huyện V, tỉnh Nam Định để giao cho H3, H3 nhận ma túy và sẽ trả tiền. Sau đó, H một mình đi bộ đến khu vực giáp biên giới Việt - Lào gặp người phụ nữ khoảng 50 tuổi (H không biết tên, địa chỉ), H hỏi mua 02 gói hồng phiến, loại mỗi gói 200 viên, người phụ nữ này đồng ý và thông báo giá bán mỗi gói là 3.000.000 đồng. H đồng ý mua và đưa cho người phụ nữ này 6.000.000 đồng rồi nhận 02 gói ma túy cất giấu vào túi quần đang mặc, đi về nhà mẹ đẻ và treo lên móc áo trong nhà, H không nói cho ai biết. Khoảng 10 giờ ngày 03/11/2019, H mặc chiếc quần trong có cất giấu số ma túy đã mua từ trước cùng vợ đi xe ô tô khách xuống phòng trọ (Phòng trọ H thuê từ cuối năm 2017 của bà Đỗ Thị Bích H2, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã L, huyện V để hai vợ chồng làm công

nhân tại khu công nghiệp L, huyện V, tỉnh Nam Định). Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày H và vợ là Đinh Thị A xuống đến phòng trọ, vợ sang phòng khác cùng dây trợ chơi, H ở trong phòng một mình thì H3 gọi điện, biết H đã về đến phòng trọ của H ở Nam Định, khoảng 15 phút sau H3 đến phòng trọ gặp H và yêu cầu H cho xem 02 gói hồng phiến. H lấy trong túi quần đang mặc 02 gói ma túy loại hồng phiến cho H3 xem, H3 xem xong đưa lại cho H và nói đi lấy tiền trả cho H để mua 02 gói ma túy, H lại cất giấu số ma túy trên vào túi quần bên phải đang mặc. Khi tổ công tác của Công an huyện V đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy trong túi quần của H như trên. Ngoài ra còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ có số IMEI1 là: 861795044026873, số IMEI2 là: 861795044026865.

* Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố Lương Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS năm 2015

* Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Chị Đinh Thị A là vợ của bị cáo khai: Chị không biết chồng mình mua bán ma túy, chiều ngày 03/11/2019 khi Công an đến phòng trọ bắt chồng chị và thu giữ ma túy chị mới biết. Chị chứng kiến Công an thu giữ của chồng chị 02 gói ma túy gồm 400 viên hồng phiến và lập biên bản niêm phong.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm b Khoản 3, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù, phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ, tịch thu sung quỹ NH2 nước 01 chiếc điện thoại di động.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho vợ bị cáo chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/11/2019; biên bản thu giữ vật chứng ngày 03/11/2019; bản kết luận giám định số 992/GĐKTHS ngày 04/11/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 03/11/2019, Lường Văn H có hành vi mang 40,437 gam Methamphetamin từ Sơn La về Nam Định với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lường Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 251 BLHS năm 2015. Như vậy quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ và đúng pháp luật

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần ấn định cho bị cáo mức

hình phạt trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông tên H3 ở huyện V là người H khai đã hỏi mua ma túy của H. Bản thân H không biết nhân thân lai lịch cụ thể, không nhớ số điện thoại của H3 nên Cơ quan điều tra không xử lý được mà tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho H, H không biết nhân thân, lai lịch nên không xác minh, xử lý được.

[6] Xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong 01 (một) phong bì niêm phong số 992/GĐKTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho đối tượng tên H3 nên cần tịch thu sung quỹ NH2 nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 3, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lường Văn H 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2019.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Văn H: Phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 992/GĐKTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ có số IMEI1 là: 861795044026873, số IMEI2 là: 861795044026865.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận tài sản thi H2nh án ngày 04/12/2019 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)

4. Án phí:

Bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/01/2020)

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Đại An;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng